

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Đặng Đức Huyền.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Trọng Ân;

1// Trần Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Hồng Quân, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 93 tham gia phiên tòa: 2// Phạm Tấn Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 08 tháng 9 năm 2003 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Khẩu đội trưởng, cB, eV, fT, Quân khu 9; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị Đ; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Duy K; sinh ngày 11/4/2003; nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Lê Văn N; sinh ngày 25/8/1975; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

3. Lê Văn H; sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (đã chết ngày 28/8/2024).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Lê Văn C; sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp

T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; là em ruột của Lê Văn H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Huỳnh Thị Đ; sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh V có ông Nguyễn Văn K1; chức vụ: Phó Giám đốc - là đại diện theo uỷ quyền được Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh V uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền số 01/GUQ-BHXX ngày 05/3/2025; có mặt.

- *Những người làm chứng:* Nguyễn Thị Cẩm N1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T được đơn vị fT, quaan khu 9 cho nghỉ phép tại nhà ở xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Sáng ngày 28/8/2024, T và chị ruột Nguyễn Thị Cẩm N1 cùng đi dự tiệc cưới của một người bạn. Tại buổi tiệc, T, N1 ngồi cùng bàn với Nguyễn Duy K và có uống bia. Một lúc sau, do thấy K đã say và không còn tỉnh táo nên T dìu K ra xe, rồi tự lấy xe mô tô của K nhãn hiệu Honda Air Blade (chưa có biển số) để chở K về nhà. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô chở K ở phía sau lưu thông trên Tỉnh lộ 910 hướng từ thị xã B đi huyện B. Khi đến Km 0+81770, đoạn thuộc Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, T điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 47L7-7222 do ông Lê Văn H điều khiển chở phía sau là ông Lê Văn N đang lưu thông theo chiều ngược lại làm cả người và hai xe mô tô ngã xuống đường.

Hậu quả: Ông Lê Văn H chết tại chỗ; ông N, K và T bị thương; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 28/8/2024, sau khi đã uống bia, bị cáo thấy K đã say không còn tỉnh táo nên đã tự ý lấy xe Honda Air Blade chưa có biển số của K để chở K đi. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, bị cáo chở K lưu thông trên Tỉnh lộ 910 hướng từ thị xã B đi huyện B. Khi đến đoạn đường thuộc Tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo chạy xe lấn sang phần đường bên trái nên va chạm vào xe mô tô biển số 47L7-7222 do ông H điều khiển chở phía sau là ông N. Va chạm làm ông H chết, ông N, K bị thương. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, lỗi là do bị cáo. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình ông H số tiền 71.000.000 đồng, bồi thường cho ông N số tiền 119.961.000 đồng và đã bồi thường xong.

Bị hại Nguyễn Duy K vắng mặt nhưng có lời khai: Sau khi uống bia với T, tôi

say ngủ gục tại bàn, T kè tôi ra xe và chở tôi về bằng xe Honda Air Blade của tôi mới mua ở Cửa hàng xe máy Hồ N đang làm thủ tục cấp biển số. Do xe của tôi là chìa khoá thông minh, tôi để chìa khoá trong người, chỉ cần khi ra đến xe đề máy là xe chạy. Trên đường đi, tôi mệt, buồn ngủ nên nhắm mắt không quan sát xung quanh, khi nghe tiếng la của T, tôi mới mở mắt thì thấy mình nằm trên đường rồi ngất xỉu, tỉnh dậy thì thấy nằm trong bệnh viện. Sự việc xảy ra là ngoài ý muốn, tôi không yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại cho tôi tiền khám chữa bệnh, tiền sửa xe hay khoản tiền nào khác và xin miễn trách nhiệm hình sự (TNHS) cho T.

Bị hại Lê Văn N vắng mặt nhưng có lời khai: Khoảng hơn 12 giờ, ngày 28/8/2024, H lấy xe máy biển số 47L7-7222 đến nhà chở tôi đi nhậu. Do tôi ngồi sau không nhìn về phía trước nên khi nghe tiếng “đùng” thì tôi thấy mình nằm trên đường, tôi thấy H nằm gần bên, tôi bò dậy đến gần bên H thì ngất xỉu. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho tôi tổng số tiền 119.961.000 đồng. Tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin miễn TNHS cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Thị Cẩm N1 khai: Tôi và T có đi đám cưới bạn của T ở phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Ra về tôi lấy xe chạy về trước, chạy được khoảng 500 mét thì tôi thấy T chở K trên xe Honda Air Blade màu đỏ đen chưa có biển số của K chạy vượt qua tôi. Khoảng 05 phút sau tôi phát hiện có vụ tai nạn tại cầu R, nhìn kỹ thì thấy T đang nằm trên đường. Khi đến hiện trường, tôi nhìn thấy có hai xe mô tô ngã trên đường, 01 người đàn ông nằm trên đường, 01 người đàn ông ngẩng đầu lên sau đó cũng nằm xuống. T nằm ở phía đầu xe, tay áo bị kẹt vào phần phanh tay xe, K nằm phía đuôi xe, cả hai đều bất tỉnh. Hiện trường vẫn giữ nguyên không ai di chuyển, xê dịch vị trí xe hay đồ đạc, chỉ lo cấp cứu người bị nạn.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Lê Văn C vắng mặt nhưng có lời khai: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình tôi có thỏa thuận với bị cáo về các khoản bồi thường thường và số tiền bồi thường; theo đó, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình tôi tổng số tiền 71.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin miễn TNHS cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Huỳnh Thị Đ khai: Số tiền 71.000.000 đồng bồi thường cho gia đình bị hại H và số tiền 119.961.000 đồng đồng bồi thường cho bị hại N là tiền của tôi, tôi đồng ý sử dụng số tiền đó để khắc phục hậu quả cho T. Tôi không yêu cầu Toà xem xét giải quyết số tiền này.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long khai: Bảo hiểm đã có Công văn số: 1975/BHXXH-GĐYT ngày 18/11/2024 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi hoàn lại chi phí điều trị cho bị hại Lê Văn N số tiền 44.559.079 đồng. Tại phiên toà hôm nay tôi không yêu cầu Toà xem xét giải quyết số tiền này.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long ngày 28/8/2024 ghi nhận: Tai nạn xảy ra trên đường dẫn vào cầu X, đoạn đường thẳng, dốc, tầm nhìn không bị che khuất, đường hai chiều không có vạch sơn kẻ đường, mặt đường trải nhựa rộng 8 mét. Vùng va chạm nằm trên phần

đường bên trái theo hướng lưu thông của xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade (chưa có biển số) và cách tim đường 0,97 mét.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 47L7-7222 cùng ngày ghi nhận: Lốp trước bị nổ, niềng cấm trước bị cong vênh biến dạng, nhiều nan cấm xe bị gãy; giảm xóc trước bị cong vênh, giảm xóc bên trái bị gãy lìa khỏi xe.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (chưa có biển số) cùng ngày ghi nhận: Lốp trước bị nổ, vành mâm trước bị vỡ, giảm xóc trước bị cong vênh; cụm đèn chiếu sáng trước bên trái bị vỡ.

Kết luận giám định tử thi số 573/KLGĐTT-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh V kết luận: Ông Lê Văn H chết do sốc chấn thương.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 261/KLTTCT-TTPY ngày 17/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Văn N tại thời điểm giám định là 54%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 245/KLTTCT-TTPY ngày 02/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy K tại thời điểm giám định là 10%.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL.ĐGTS ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Xe mô tô biển số 47L7-7222 có giá trị thiệt hại là 590.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade có giá trị thiệt hại là 20.296.000 đồng.

Kết luận giám định số 579/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh V kết luận: Thành phần Ethanol (cồn) trong mẫu máu thu của tử thi Lê Văn H có nồng độ 289 mg/100ml máu.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Q, Quân khu 9 ngày 28/8/2024 xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn T là 54.7 mmol/L (bằng 251,62 mg/100ml máu).

Qua trích xuất hình ảnh từ 02 camera nhà người dân ghi lại hình ảnh vào lúc 12 giờ 43 phút ngày 28/8/2024, xác định T là người điều khiển xe mô tô chở phía sau Nguyễn Duy K.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các Điều 584, 585, 586, Điều 590, 591 và khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn H số

tiền 71.000.000 đồng; cho bị hại Lê Văn N số tiền 119.961.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Duy K không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tiền thiệt hại của chiếc xe là 20.296.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 44.559.079 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Quân khu I trả lại xe mô tô biển số 47L7-7222 cho người đại diện pháp pháp của của bị hại Lê Văn H; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Air Blade chưa có biển số cho Nguyễn Duy K.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi dài tay xanh trắng bị cắt rách, 01 quần jeans màu xanh bị cắt rách; trả lại cho bị hại Nguyễn Duy K 01 áo thun màu trắng có sọc đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Huỳnh Thị Đ, Bảo hiểm xã hội tỉnh V không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 9 và Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra công khai, làm rõ. Theo đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và không đi bên phải theo chiều đi của mình gây ra tai nạn làm ông Lê Văn H chết, ông Lê Văn N và Nguyễn Duy K bị thương với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 64%, thiệt hại về tài sản là 20.886.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 (được sửa đổi bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại rượu, bia năm 2019), khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, đây là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 LHS. Bị cáo còn được các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn TNHS, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng với lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 590, 591 và khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại Lê Văn H, Lê Văn N, Nguyễn Duy K và bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội tỉnh V. Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn H số tiền 71.000.000 đồng, cho bị hại Lê Văn N số tiền 119.961.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô Air Blade bị thiệt hại là 20.296.000 đồng của bị hại Nguyễn Duy K và số tiền 44.559.079 đồng mà Bảo hiểm xã hội tỉnh V đã điều trị cho ông N, bị hại K và đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc hoàn trả nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bà Huỳnh Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại N và người đại diện hợp pháp của bị hại H nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Quân khu I đã trả lại xe mô tô biển số 47L7-7222 cho đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Văn H; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Air Blade cho Nguyễn Duy K đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay xanh trắng bị cắt rách, 01 quần jeans màu xanh bị cắt rách của bị cáo; 01 áo thun màu trắng có sọc đen của bị hại Nguyễn Duy K, đây là quần áo mà bị cáo và bị hại mặc hàng ngày nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo và bị hại K.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thoả thuận và bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn H số tiền 71.000.000 đồng, cho bị hại Lê Văn N số tiền 119.961.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại 01 áo sơ mi, 01 quần Jean cho bị cáo; 01 áo thun của bị hại Nguyễn Duy K. Các đồ vật trên có đặc điểm nêu

trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/12/2024 của Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 9.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/3/2025) đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSQSQK9;
- VKSQSKV93;
- Cơ quan ĐTHSQK9;
- Cơ quan THAHSQK9;
- Phòng THAQK9;
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HS, THA.

(đã ký)

3// Đặng Đức Huyền